

Bản án số: 11/2021/HS - ST
Ngày 28/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Giàng Thị Lan;

2. Ông Đỗ Trọng Bằng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Mạnh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S P, tỉnh LC.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S P, tỉnh LC xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa đối với các bị cáo:

1. Phạm Duy T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/5/1992; Tại huyện BT, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường LC, thành phố LC, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Duy Kh và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo có vợ là Tạ Thị Tố Ng. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Vợ, con của bị cáo đều cư trú tại: Tổ 4, phường LC, thành phố LC, tỉnh LC

- Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo Phạm Duy T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa; Có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A Ch; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/9/1998, tại thị xã SP, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Thôn GTCM, xã TV, thị xã SP, tỉnh LC.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: H Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Giàng A H (đã chết) và bà Thào Thị D; Sinh năm 1977; (là đối tượng đang bị truy nã). Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo Giàng A Ch bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa ; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch: Bà Nông Thị Thúy Hằng; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn C; Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh YB.
Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Lý Quỳ Ph; Địa chỉ: Thôn CL 2, xã TC, thị xã S P, tỉnh LC.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 05/02/2021, tổ công tác Công an thị xã Sa Pa đang tuần tra tại khu vực Thôn CL 2, xã TC, thị xã Sa Pa phát hiện Phạm Duy T đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Win BKS 21V5 – 00067 chở theo Giàng A Ch đang di chuyển trên Quốc lộ 4D qua địa phận Thôn CL 2, xã TC có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra đối với Phạm Duy T và Giàng A Ch, phát hiện thu giữ bên trong chiếc ba lô Giàng A Ch đang đeo trên người 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có chứa 01 gói ni lon màu xanh và 01 gói ni lon màu đen được buộc túm bằng sợi chỉ màu hồng, trong các gói nilon đều chứa chất bột khô vón cục màu trắng. Phạm Duy T và Giàng A Ch khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong các vật chứng theo quy định.

Ngày 08/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa đã ra quyết định trưng cầu giám định số 27 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai giám định đối với tổng trọng lượng 0,63 gam chất bột khô vón cục màu trắng đã thu giữ của Phạm Duy T và Giàng A Ch.

Tại bản kết luận giám định số 56/GĐMT ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,63 gam chất bột khô vón cục màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Duy T và Giàng A Ch đã thành khẩn khai báo về nguồn gốc số ma túy nói trên như sau : Giàng A Ch là người làm thuê cho gia đình Phạm Duy T, cả Giàng A Ch và Phạm Duy T đều là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 05/02/2021 tại trang trại của gia đình Phạm Duy T ở tổ

4, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, T hỏi Ch có biết chỗ nào mua ma túy ngon, rẻ không để mua về sử dụng. Ch đồng ý và rủ T đi lên thị xã Sa Pa để mua ma túy, T điều khiển xe mô tô Win BKS 21V5 – 0067 chở Giàng A Ch đi lên thị xã Sa Pa. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đưa cho Ch 500.000 đồng, Ch cầm tiền rồi đến nhà Vàng Thị M; sinh năm 1985 ; Địa chỉ tại Thôn GTCM, xã TV, thị xã Sa Pa hỏi mua được 02 gói ma túy 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu đen buộc chỉ hồng bên trong đều chứa Heroine được cất trong lọ nhựa màu trắng. Sau khi mua được ma túy Giàng A Ch đã cất giấu vào trong chiếc ba lô đang đeo trên người rồi cùng Phạm Duy T di chuyển về thành phố Lào Cai, trên đường về đi đến khu vực xã Trung Chải thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ và thu giữ toàn bộ tang vật cùng chiếc xe mô tô Win BKS 21V5 – 0067.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Duy T và Giàng A Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-SP ngày 19/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố các bị cáo Phạm Duy T và Giàng A Ch về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy T và Giàng A Ch phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,54 gam Heroine được đóng trong 01 bì thư tái niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Giàng A Ch và Phạm Duy T “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Phát hiện bắt giữ ngày 05/02/2021 tại thôn Chu Lìn I, xã Trung Chải, thị xã S P, tỉnh LC.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Win BKS 21V5 – 0067 của Phạm Duy T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch nhất trí với tội danh, Điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố đối với bị cáo. Bị cáo Giàng A Ch là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ

hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên khi Phạm Duy T hỏi có biết chỗ mua ma túy không, Ch đã rủ T đi lên thị xã Sa Pa để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy T và bị cáo Giàng A Ch đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa đã truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Vàng Thị M theo lời khai của Giàng A Ch và Phạm Duy T, Vàng Thị M là người bán ma túy cho Ch vàng ngày 05/02/2021, ngày 06/02/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vàng Thị M, thời điểm khám xét Vàng Thị M không có mặt tại địa phương, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ vật chứng và tài liệu gì có liên quan. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được Vàng Thị M đi đâu làm gì nên không có đủ căn cứ để xử lý và không có căn cứ xác định Vàng Thị M có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Theo lời khai của Giàng A Ch và Phạm Duy T thì vào hồi 15 giờ ngày 05/02/2021, T đã được cho Ch 100.000 đồng để đến nhà của Vàng Thị M mua Heroine, Ch và T đã sử dụng hết số ma túy đó. Ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh nên không có đủ căn cứ xử lý hành vi này của các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Win BKS 21V5 – 0067 Phạm Duy T sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy, theo điều tra, xác minh xe được đăng ký là Nguyễn Văn C, tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn C khai đã bán chiếc xe đó từ lâu và không nhớ đã bán cho ai. Nên xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Win BKS 21V5 – 0067 không thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn C. Nguyễn Văn C không có quyền lợi liên quan gì đối với chiếc xe trên.

Phạm Duy T khai nhận đã mua chiếc xe đó từ người đàn ông tên là Hưng ở Thành phố Lào Cai bị cáo không biết thông tin, địa chỉ của người đó với giá 2.000.000 đồng, khi mua xe không có giấy tờ, đăng ký và giấy tờ mua bán xe

nên cơ quan điều tra không tiến hành điều tra xác minh đối với chiếc xe trên vì vậy chưa có đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Honda Win BKS 21V5 – 0067. Bị cáo Phạm Duy T điều khiển xe mô tô Honda Win BKS 21V5 – 0067 đi vào thị xã Sa Pa mục đích để mua Heroine về sử dụng, bị cáo Ch là người thực hiện việc mua Heroine và sau khi mua được Heroine, Ch cất vào chiếc ba lô đeo trên người Ch nên xác định xe mô tô Honda Win BKS 21V5 – 0067 là phương tiện Phạm Duy T dùng để làm phương tiện di chuyển chứ không phải phương tiện vận chuyển, chuyên chở, cất giấu chất ma túy nên không phải là phương tiện phạm tội cần trả lại cho Phạm Duy T.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Duy T và Giàng A Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và biên bản niêm phong vật chứng, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận giám định số 56/GĐMT ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, lời khai của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 05/02/2021 các bị cáo Phạm Duy T và Giàng A Ch có hành vi tàng trữ 0,63 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Phạm Duy T là người khởi xướng việc việc đi mua ma túy về sử dụng, là người đưa tiền và chở Giàng A Ch đi mua ma túy nên Phạm Duy T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Bị cáo nhận thức và biết được hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là vi phạm pháp luật, chất ma túy có nhiều tác hại đối với sức khỏe của con người, gây mất an ninh trật tự tại địa phương song bị cáo đã mắc vào tệ nạn nghiện chất ma túy. Do vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc trước pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Giàng A Ch, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là vi phạm pháp luật, song do bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, nên khi bị cáo T hỏi bị cáo biết chỗ nào mua ma túy ngon, rẻ để sử dụng, bị cáo đã đồng ý và rủ T đi Sa Pa để mua ma túy. Bị cáo Ch giữ vai trò đồng phạm với T, là người tích cực, trực tiếp đi mua, tàng trữ ma túy, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy, bị cáo Phạm Duy T đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích, vì vậy bị cáo T và bị cáo Ch không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Phạm Duy T và bị cáo Giàng A Ch đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm Duy T có ông ngoại là người có công với nước, nhưng theo hướng dẫn tại nghị quyết số 01/2000 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì chỉ có Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột bị cáo là người có công với nước hoặc có thành tích xuất sắc mới được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo T không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*".

Bị cáo Phạm Duy T và Giàng A Ch đều có điều kiện kinh tế khó khăn, các bị cáo không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,54 gam Heroine được đóng trong 01 bì thư tái niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Giàng A Ch và Phạm Duy T “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phát hiện bắt giữ ngày 05/02/2021 tại thôn Chu Lìn I, xã Trung Chải, thị xã S P, tỉnh LC.

- Trả lại cho Phạm Duy T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Win BKS 21V5 – 0067.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Duy T, bị cáo Giàng A Ch phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự

và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy T, Giàng A Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, điều 51, điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Duy T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 01(một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,54 gam Heroine được đóng trong 01 bì thư tái niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Giàng A Ch và Phạm Duy T “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phát hiện bắt giữ ngày 05/02/2021 tại thôn Chu Lìn I, xã Trung Chải, thị xã S P, tỉnh LC.

- Trả lại cho Phạm Duy T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Win BKS 21V5 – 0067.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo bị cáo Phạm Duy T, Giàng A Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Duy T, bị cáo Giàng A Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- PV 06 Công an tỉnh;
- Công an thị xã Sa Pa (3);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA HS;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- THADS; THAHS;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Thị Thu Trang